TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2018
V/v: Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Xuân Thụ.

- Ông Y Manh A Drơng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: *Không tham gia*.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2018, về việc kiện "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị N chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, không còn chung quan điểm và cách sống, thường

xuyên xảy ra cãi vã, anh chị cũng đã ly thân và chị N hay bỏ nhà đi mà không báo với anh H. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với chị Vũ Thị N được nữa nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị N.

Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị N có 02 con chung: Phạm Gia K, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2007; cháu Phạm Gia B, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2011. Nay ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn H không yêu cầu chị Vũ Thị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Vũ Thị N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Vũ Thị N nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo áp dụng thủ tục niêm yết công khai đối với chị Vũ Thị N theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị N là vợ chồng. Do tính cách khác nhau nên trong quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nên anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn chị Vũ Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị N chung sống với nhau từ năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 26 tháng 01 năm 2007. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, không còn chung quan điểm và cách sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Thực tế hiện nay anh Phạm Văn H và bà Vũ Thị N đã sống ly thân. Nay nhận thấy anh H và chị N không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang

lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, cần cho anh H và chị N được ly hôn, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người.

[3] Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị N có 02 con chung: Phạm Gia K, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2007; cháu Phạm Gia B, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2011. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện tại hai cháu Phạm Gia B, Phạm Gia K đang sống với anh H, hai cháu cũng có nguyện vọng được sống với anh H nếu cha mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo về mọi mặt của các cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao cháu Phạm Gia K, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2007; cháu Phạm Gia B, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2011 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc anh Phạm Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H, anh Phạm Văn H được ly hôn với chị Vũ Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Gia K, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2007; cháu Phạm Gia B, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2011 cho anh Phạm Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4.Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Phạm Văn H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2017/0000814, ngày 01 tháng 02 năm 2018.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Vũ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa